

Bản án số: 168/2021/HNST

Ngày: 29-12-2023

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Bà Ngô Thị Thuý Hảo

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Ngày 29 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 782/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023, về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 153/2023/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2013; Quyết định hoãn phiên tòa số: 100/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1967; Địa chỉ: ... đường B, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Tạ Trung P, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú cuối cùng: ... đường B, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (Ông Tạ Trung P là người mất tích theo Quyết định số 07/2023/QĐST-VDS ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu Ông P vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

- Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H trình bày :

Bà và ông Tạ Trung P tự nguyện tìm hiểu, chung sống từ năm 1985 (khi Bà mang thai con đầu là Nguyễn Thị Thùy T) nhưng do chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn nên đến ngày 19/12/1987 Bà và ông P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 10, Đặc khu Vũng Tàu-Côn Đảo. Bà và ông P chung sống từ năm 1985 đến năm 2000 tại địa chỉ đường B, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu. Đến năm 2001, ông P đã đi làm ăn xa và từ đó tới nay không trở về địa phương, hoàn toàn không liên lạc với gia đình, vợ con. Từ đó đến nay, một mình Bà H phải gánh vác kinh tế trong gia đình và nuôi dạy 04 người con. Nhận thấy, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay Bà H muốn làm thủ tục ly hôn với ông Tạ Trung P.

Căn cứ theo kết quả xác minh của Công an Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu thì ông Tạ Trung P thực tế trú tại địa phương từ năm 1985 đến năm 2000. Ông P không

còn cư trú tại địa chỉ trên từ năm 2001 và đi đâu không rõ. Vì vậy, Bà yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ông Tạ Trung P, sinh năm 1965; Địa chỉ cư trú cuối cùng: Đường B, phường Rạch Dừa, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu mất tích. Theo Quyết định số 07/2023/QĐST-VDS ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên bố ông Tạ Trung P mất tích từ ngày 01/01/2002.

Bà và ông P không còn tình cảm vợ chồng, không còn liên hệ hơn 20 năm nay do đó bà đã làm đơn yêu cầu tòa án tuyên bố:

- Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Tạ Trung P

- Về con chung: Bà và ông P có 04 người con là Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm 1985; Tạ Hữu Phước sinh năm 1987, Tạ Thị Thu Thảo sinh năm 1989, Tạ Trung Đức, sinh năm 1995. Các con đã trưởng thành nên Bà không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông Tạ Trung P là người mất tích vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa.

Tại phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Bích H vẫn giữ nguyên các ý kiến đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Bà Nguyễn Thị Bích H có đơn khởi kiện “Ly hôn” với ông Tạ Trung P, ông P là người bị tuyên bố mất tích có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Vũng Tàu nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông P vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét về yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích H:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Tạ Trung P chung sống có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau”. Tuy nhiên, ông P và bà H đã không còn chung sống từ năm 2001 tới nay do ông P bỏ nhà đi không rõ tung tích. Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 07/2023/QĐST-DS ngày 17/7/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu đã tuyên bố ông Tạ Trung P mất tích từ ngày 01/01/2002. Bà H xác định không còn tình nghĩa vợ chồng với ông P và tha thiết yêu cầu ly hôn vì ông P sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không coi trọng cuộc sống vợ chồng. Hội đồng

xét xử xét thấy hôn nhân của bà H và ông P thực sự đã lâm vào tình trạng trầm trọng, hai người không còn chung sống trên thực tế, mục đích hôn nhân không đạt, đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng. Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Bích H đối với ông Tạ Trung P.

[2.2]. *Về con chung*: Bà H và ông P có 04 người con là Nguyễn Thị Thùy T, sinh năm 1985; Tạ Hữu P sinh năm 1987, Tạ Thị Thu T sinh năm 1989, Tạ Trung Đ, sinh năm 1995. Các con đều đã trưởng thành, khoẻ mạnh nên bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét, giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về con chung.

[2.3]. *Xét về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: Bà Nguyễn Thị Bích H phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H được ly hôn với ông Tạ Trung P.

2. Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002009 ngày 13-11-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu. Bà H đã nộp xong án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông P vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân Phường 10, Tp. Vũng Tàu;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Châm